

Số: /QĐ-SNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: “Đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường Hoàng Sa đến đường sắt
Hà Nội - Lào Cai (TD8)”

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường; Khuyến nông; Thủy lợi; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Tài nguyên nước; Môi trường; Địa chất và khoáng sản; Ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-SNNMT ngày 06/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; Quyết định số 135/QĐ-SNNMT ngày 14/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các Phòng và tương đương thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; Quyết định số 260/QĐ-SNNMT ngày 02/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phân công nhiệm vụ giữa Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Chủ dự án tại Văn bản số 1026/QLDA-CBDA ngày 14/5/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường tại Báo cáo ngày 11/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường Hoàng Sa đến đường sắt Hà Nội - Lào Cai (TD8)” (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Đông Anh (sau đây gọi là Chủ dự án) do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Đông Anh làm đại diện Chủ dự án thực hiện tại xã Vĩnh Ngọc, xã Xuân Canh, xã Cổ Loa, xã Uy Nỗ, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Giám đốc Sở;
 - PGĐ Sở Nguyễn Anh Quân;
 - Phòng Quản lý môi trường;
 - Văn phòng Sở;
 - (để đăng tải trên Cổng điện tử Sở);
 - UBND huyện Đông Anh;
 - Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Đông Anh;
 - UBND các xã: Vĩnh Ngọc, Xuân Canh, Cổ Loa, Uy Nỗ, Việt Hùng;
 - Lưu: VT, HS, QLMT HoDung.
- MHS: H26.14-250402-0001/BPTNTKQ

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Quân

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ ĐƯỜNG HOÀNG SA ĐẾN ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI - LÀO CAI (TD8)”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày / /2025
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường Hoàng Sa đến đường sắt Hà Nội - Lào Cai (TD8).

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Vĩnh Ngọc, xã Xuân Canh, xã Cổ Loa, xã Uy Nỗ, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Đông Anh.

Dự án được thực hiện theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 04/07/2023 của HĐND thành phố Hà Nội về phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật; phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Phụ lục 41); Quyết định số 4406/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án, vị trí tuyến đường TD8 đoạn từ đường Trường Sa đến đường sắt Hà Nội-Lào Cai, tỷ lệ 1/500.

1.2. Quy mô

- Đầu tư xây dựng tuyến đường đồng bộ theo quy hoạch dài khoảng $L=3,72$ Km; quy mô mặt cắt ngang $B=50m$.

- Đầu tư xây dựng cầu vượt trục thông qua đường sắt Hà Nội – Lào Cai;

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật: Hào kỹ thuật; cấp nước; thoát nước mưa, nước thải; điện chiếu sáng; hệ thống an toàn giao thông; trồng cây xanh,

1.3. Phạm vi

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

- Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường Hoàng Sa đến đường sắt Hà Nội - Lào Cai (TD8) với tổng chiều dài là 3,72km thuộc các xã Vĩnh Ngọc, Xuân Canh, Cổ Loa, Uy Nỗ, Việt Hùng, huyện Đông Anh có tổng diện tích là 18,74 ha. Tuyến đường có bề rộng mặt cắt ngang điển hình $B= 50m$ bao gồm các thành phần: lòng đường $2 \times 11,25m = 22,50m$, dải phân cách giữa $11,5m$, vỉa hè hai bên $2 \times 8m = 16m$.

+ Điểm đầu dự án: Giao với tuyến đường Trường Sa hiện trạng.

+ Điểm cuối dự án: Tại vị trí giao cắt với tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai.

- Gồm các hạng mục công trình chính:

+ Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch;

- + Cầu vượt trực thông qua đường sắt Hà Nội – Lào Cai;
- + Cầu vượt Hoàng Giang qua sông Thiếp;
- Các hạng mục phụ trợ: Hào kỹ thuật; cấp nước; thoát nước mưa, nước thải; điện chiếu sáng; hệ thống an toàn giao thông; trồng cây xanh, ...;

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư, di dời, hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi giải phóng mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng công trường thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục, vận chuyển nguyên vật liệu, xây dựng lán trại, hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường, hoạt động hoàn trả mặt bằng thi công.

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động bảo trì, duy tu các hạng mục của Dự án và hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến đường.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước hai vụ khoảng 103.691 m² (khoảng 10,37 ha) tại:

+ Văn bản số 121/UBND-ĐC ngày 25/3/2025 của UBND xã Vĩnh Ngọc về việc xác định diện tích đất trồng lúa thuộc phạm vi thu hồi đất trên địa bàn xã để thực hiện dự án: diện tích đất trồng lúa nước 2 vụ khoảng 12.500 m² (1,25 ha);

+ Văn bản số 106/UBND-ĐCXĐ ngày 24/3/2025 của UBND xã Xuân Canh về việc xác định diện tích đất trồng lúa thuộc phạm vi thu hồi đất trên địa bàn xã để thực hiện dự án: diện tích đất trồng lúa nước 2 vụ khoảng 511 m² (khoảng 0,05 ha).

+ Văn bản số 11/UBND-ĐCXĐ ngày 09/01/2025 của UBND xã Cổ Loa về việc xác định diện tích đất trồng lúa thuộc phạm vi thu hồi đất trên địa bàn xã để thực hiện dự án: diện tích đất trồng lúa nước 2 vụ khoảng 45.840 m² (hơn 4,58 ha);

+ Văn bản số 23/UBND-ĐCXĐ ngày 10/01/2025 của UBND xã Uy Nỗ về việc xác định diện tích đất trồng lúa thuộc phạm vi thu hồi đất trên địa bàn xã để thực hiện dự án: diện tích đất trồng lúa nước 2 vụ khoảng 39.176 m² (khoảng 3,92 ha);

+ Văn bản số 58/UBND-ĐCXĐ ngày 12/02/2025 của UBND xã Việt Hùng về việc xác định diện tích đất trồng lúa thuộc phạm vi thu hồi đất trên địa bàn xã để thực hiện dự án: diện tích đất trồng lúa nước 2 vụ khoảng 5.664 m² (hơn 0,57 ha).

Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại điểm đ khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, di dời, hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi giải phóng mặt bằng, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, nguy cơ gây ngập úng, xói lở, ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

- Hạng mục thi công cầu: Hoạt động đào đắp hố móng, hoạt động khoan cọc nhồi phát sinh bụi, khí thải, dung dịch khoan (bentonite).

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn và độ rung.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Từ hoạt động của công nhân với khối lượng khoảng 2,7m³/ngày đêm/công trường. Thành phần chủ yếu bao gồm TSS, BOD₅, Amoni, Coliform,...

- Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ rửa bánh xe, vệ sinh máy móc, bảo dưỡng bê tông với lượng lớn nhất khoảng 4,87 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, COD, BOD₅,... Lượng nước này sẽ được xử lý và tái sử dụng cho quá trình rửa xe.

b) Giai đoạn vận hành

Không có hoạt động phát sinh nước thải.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động chuẩn bị mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải phát sinh chủ yếu là bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC,...

b) Giai đoạn vận hành:

Khí thải từ hoạt động của phương tiện giao thông. Thành phần chủ yếu: SO₂, CO, NO_x, bụi, HC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động xây dựng của công nhân với khối lượng 12 kg/ngày/công trường. Thành phần chủ yếu gồm: Bao bì, giấy, vỏ chai lọ, thức ăn thừa.

b) Giai đoạn vận hành

Không có hoạt động phát sinh chất thải rắn sinh hoạt

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động bóc đất hữu cơ với khối lượng khoảng 20.740 m³.

- Hoạt động từ đào đắp đất đá thải với tổng khối lượng khoảng 51.413,44 m³.

Thành phần chủ yếu của: bùn, sét hữu cơ không thích hợp, đất thải, đất lẫn bentonite.

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường phát sinh chất thải xây dựng với khối lượng khoảng 1-2 m³/đợt bảo dưỡng. Thành phần chủ yếu gồm: bê tông, nhựa đường, cọc tiêu hỏng.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 30,45 kg trong toàn bộ thời gian thi công. Thành phần chủ yếu gồm: dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, ắc quy thải,...

b) Giai đoạn vận hành:

Hoạt động duy tu bảo dưỡng tuyến đường phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng không đáng kể.

3.3. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành: Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông,... phát sinh tiếng ồn và độ rung.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động do thu hồi, chiếm dụng đất nông nghiệp trồng lúa.

- Tác động đến kinh tế xã hội, an ninh lương thực, việc làm của người dân do chiếm dụng đất trồng lúa nước hai vụ trở lên.

- Hoạt động phát quang, phá dỡ các công trình hiện trạng trên đất và hoạt động của các phương tiện vận chuyển phế thải ảnh hưởng tới đến hệ sinh thái trên cạn và

dưới nước, hoạt động giao thông đường bộ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu vực Dự án.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới hoạt động giao thông đường bộ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sạt lở,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án và các tác động khác.

- Nước mưa chảy tràn: Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trường sẽ gây ra các tác động suy giảm chất lượng nước mặt khu vực.

b) Giai đoạn vận hành

- Lượng nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các văn bản hướng dẫn thi hành.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí các nhà vệ sinh di động đặt trên công trường. Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu xây dựng thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ các nhà vệ sinh theo quy định và tuân thủ theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Nước thải thi công: Bố trí 01 cầu rửa xe có các hố lắng và vải lọc dầu tại cổng ra vào công trường. Nước thải sau khi xử lý không thải ra môi trường, được tái sử dụng cho quá trình xịt rửa lốp xe, làm ẩm mặt đường trong dự án. Vải nhiễm dầu mỡ này được thu gom, xử lý như chất thải nguy hại. Bùn lắng sau khi được nạo vét sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định. Khi kết thúc hoạt động thi công, Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu xây dựng thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng được cấp phép theo quy định đến thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ nước thải, bùn lắng theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

Không phát sinh nước thải.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường. QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi tần suất 02 lần/ngày, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công; khu tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng có bạt che chắn;...

b) Giai đoạn vận hành

Định kỳ vệ sinh, quét, tưới nước tạo độ ẩm trên tuyến đường.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Điều 26a Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/2/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

a) Giai đoạn thi công xây dựng.

Yêu cầu công nhân thực hiện phân loại rác tại công trường thi công (chất thải thực phẩm, chất thải có khả năng tái chế, chất thải rắn sinh hoạt khác), bố trí các thùng rác di động để phân loại rác của công nhân trên công trường. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất 1 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành:

Không phát sinh chất thải sinh hoạt

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

Thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Tận dụng tối đa để san lấp mặt bằng, phần dư thừa được vận chuyển lưu giữ tại bãi đổ thải đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

b) Giai đoạn vận hành

Thu gom toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh do hoạt động duy tu, bảo dưỡng các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến về vị trí thích hợp, không cản trở giao thông; chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 10m², gần vực bãi tập kết máy móc thiết bị. Trang bị các thùng chứa bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, dán tên, mã chất thải nguy hại, gắn biển hiệu cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

Khối lượng không đáng kể (chất thải phát sinh trong quá trình duy tu, bảo dưỡng do đơn vị vận hành tuyến đường thu gom, xử lý theo quy định).

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

- Các thiết bị và máy móc thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng ký, kiểm định theo quy định.

- Hạn chế vận hành các thiết bị đồng thời và tắt các máy móc khi không cần thiết.

- Hạn chế thi công và vận chuyển phế thải qua khu dân cư dọc theo đường liên thôn, đường liên xã vào ban đêm.

- Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Khối lượng bóc đất hữu cơ bề mặt diện tích đất lúa được thu gom và sử dụng theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động: Xây dựng các phương án ứng phó các sự cố, tai nạn lao động; đào tạo và cung cấp thông tin về vệ sinh, an toàn lao động; trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động; thiết lập hệ thống thông tin liên lạc để đảm bảo an toàn lao động.

- Biện pháp phòng ngừa sự cố an toàn giao thông: Bố trí biển cảnh báo tại các vị trí giao cắt với đường hiện hữu và các vị trí có nguy cơ gây tai nạn; bố trí người điều tiết, cảnh báo, phân luồng giao thông đường bộ khi thi công.

- Phòng chống cháy nổ: Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ tuân thủ quy định về phòng chống cháy nổ; xăng dầu được lưu giữ trong các kho riêng biệt; bố trí bình cứu hỏa tại công trường và khu vực lưu trữ xăng dầu; tập huấn, tuyên truyền cho công nhân về phòng chống cháy nổ; trang bị các phương tiện chữa cháy tuân thủ QCVN 06:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Phòng ngừa sự cố do mưa bão, ngập lụt: Ngoài việc điều chỉnh tiến độ thi công hợp lý có cân nhắc đến các yếu tố thời tiết, Dự án sẽ ưu tiên tiến hành thi công hệ thống thoát nước trước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước tối đa dọc tuyến, tránh xảy ra tình trạng úng ngập do thời tiết.

- Thi công theo đúng quy định, trình tự, theo đúng bản vẽ thiết kế, hoạt động trong thời gian quy định, sử dụng máy móc hiện đại; kết thúc thi công tiến hành dọn dẹp hoàn trả mặt bằng hiện trạng.

b) Giai đoạn vận hành:

- Biện pháp giảm thiểu nguy cơ ngập úng, cản trở thoát lũ: Thiết kế, thi công hệ thống thoát nước đồng bộ trên toàn tuyến đảm bảo khả năng thoát nước; độ cao nền đường, thủy văn cầu, cống được tính toán xem xét đến các kịch bản biến đổi khí hậu; thực hiện cải mương các kênh, rạch tại vị trí có hình dáng và góc tiếp cận không thuận lợi, cản trở dòng chảy.

- Biện pháp giảm thiểu nguy cơ sự cố tai nạn giao thông: Lắp đặt và định kỳ kiểm tra, bảo trì hệ thống an toàn giao thông trên tuyến theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát trong giai đoạn thi công xây dựng

a) Giám sát môi trường không khí (theo đề xuất của chủ dự án):

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Vị trí giám sát: Tại 03 vị trí bị tác động bởi hoạt động thi công Dự án (Đoạn giao với đường Trường Sa; đoạn giao với đường Quốc lộ 3; đoạn giao với đường sắt Hà Nội – Lào Cai).

- Thông số giám sát: Tốc độ gió, hướng gió, Tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, NO₂, SO₂, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần, trong suốt thời gian thi công dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giám sát chất lượng nước mặt (theo đề xuất của chủ dự án).

- Vị trí giám sát: Tại 01 vị trí (Sông Thiếp đoạn thuộc dự án).

- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Tổng dầu mỡ, Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

c) Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Giám sát việc phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan; tần suất chuyển giao với đơn vị có chức năng.

5.2. Giám sát khác

- Giám sát sụt lún, cháy nổ, an toàn lao động, an toàn giao thông, tình trạng ngập úng dọc tuyến,.. Giám sát thường xuyên trong thời gian thi công xây dựng và vận hành.

- Giám sát công tác phòng cháy, chữa cháy: thực hiện thường xuyên, báo cáo định kỳ gửi cơ quan có thẩm quyền.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và quy định hiện hành.

- Quá trình triển khai xây dựng Dự án phải thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại thành phố Hà Nội; các biện pháp giảm bụi theo quy định tại Quyết định số 02/2005/QĐ-UB ngày 10/01/2005 của UBND thành phố Hà Nội và Quyết định số 241/2005/QĐ-UB ngày 30/12/2005 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi một số điều quy định về việc thực hiện các biện pháp giảm bụi trong lĩnh vực xây

dựng trên địa bàn Thành phố. Bụi và khí thải phát sinh trong quá triển khai xây dựng Dự án phải có các biện pháp giảm thiểu, đảm bảo đạt QCVN 05:2023/BTNMT.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/2/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi tới UBND thành phố Hà Nội, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, UBND cấp xã để quản lý theo quy định.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chủ động phối hợp với địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ ổn định cho các hộ dân bị ảnh hưởng và chỉ được phép thực hiện Dự án sau khi được bàn giao mặt bằng; xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất trồng lúa và tổ chức thực hiện theo quy định; tuân thủ Luật Đất đai.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý tổ chức thi công phù hợp, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan, không làm hư hỏng hệ thống thủy lợi, giao thông và ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chất lượng nước mặt, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc cải tạo mương, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân khu vực Dự án.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sạt lở phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cập nhật công trình bảo vệ môi trường được duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vào nội dung dự án đầu tư trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Đảm bảo có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án, thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình thẩm định hồ sơ.

- Đảm bảo về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường./.